

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2780~~ /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt VI, năm 2015.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 4468/BKHCN-KHTH ngày 02/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ V/v Phân bổ ngân sách nhà nước năm 2015 cho hoạt động khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết 94/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu NSNN, chi NSDP và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2015;

Căn cứ các Quyết định số: 702/QĐ-UBND ngày 16/3/2012; 661/QĐ-UBND ngày 11/3/2014; 1644/QĐ-UBND ngày 30/5/2014; 3816/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt danh mục và cấp kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 538/TTr-SKHCN ngày 20/7/2015 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xin phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt VI, năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt VI, năm 2015, gồm: 16 nhiệm vụ

Trong đó:

- Cấp cho 01 nhiệm vụ chuyển tiếp năm 2015: **258.000.000 đồng**
 - Cấp cho 10 nhiệm vụ mới 2015: **2.880.769.000 đồng**
 - Cấp cho 05 nhiệm vụ đã nghiệm thu: **651.815.000 đồng**
- Với kinh phí sự nghiệp khoa học là: **3.790.584.000 đồng**

(Ba tỷ, bảy trăm chín mươi triệu, năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng chẵn);

(Danh mục kèm theo).

Nguồn kinh phí: Sự nghiệp khoa học năm 2015 chưa phân bổ.

Điều 2. Căn cứ vào Quyết định này và danh mục các nhiệm vụ khoa học, công nghệ được duyệt:

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các đề tài, dự án, ký kết các hợp đồng nghiên cứu; có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, kiểm tra và thành lập hội đồng nghiệm thu, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Cấp kinh phí trực tiếp cho các cơ quan chủ trì, chủ đề tài, dự án để triển khai thực hiện.

- Theo dõi việc sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí đã cấp cho các đơn vị.

3. Các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm các đề tài, dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung đề tài, dự án được duyệt, quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả cao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc tỉnh, Chủ nhiệm các đề tài, dự án và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

S T T	Tên nhiệm vụ KH-CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Điều kiện kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	Thu hồi
			10 đến 15%; + Rau, năng suất tăng từ 10 đến 20%; + Cao su, năng suất tăng từ 10 đến 20%. - Tập huấn cho 400 lượt hộ dân nắm vững quy trình kỹ thuật sử dụng phân sinh học Bò đê 688 cho 3 loại cây trồng: Lúa, rau, cao su; - Xây dựng được bản hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân sinh học Bò đê 688 cho 3 loại cây trồng chính (Lúa, rau, cao su)	(Lúa, rau, cao su) phù hợp với điều kiện Thanh Hóa 6. Tổ chức hội thảo về mô hình 7. Xây dựng phương án nhân rộng mô hình	Đảm sử dụng phân sinh học Bò đê 688 cho 3 loại cây trồng chính (lúa, rau, cao su) ở Thanh Hóa. - Phương án nhân rộng mô hình - Đĩa DVD về các mô hình - Báo cáo tổng kết dự án								

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)						
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	Thu hồi		
			phù hợp với điều kiện Thanh Hóa.												
Cộng														258,000	

II. Nhiệm vụ mới năm 2015: 10

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
1.	Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng các mô hình nuôi trồng thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu tại vùng triều tỉnh Thanh Hóa"	Doanh nghiệp Sông Xanh	Xây dựng thành công các mô hình nuôi trồng thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu tại vùng triều tỉnh Thanh Hóa - Mô hình ương nuôi tôm sú, cua trong điều kiện giá rét đầu vụ quy mô 1000 m ² /mô hình với sản lượng 2 đợt ương dự kiến đạt: tôm sú: 60 vạn con; Cua 12 vạn con - 04 mô hình nuôi thương phẩm quy mô 3 ha/mô hình với năng suất dự kiến đạt: + Mô hình nuôi lách	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến Nuôi trồng thủy sản tỉnh Thanh Hóa Xây dựng mô hình ương nuôi giống tôm sú, cua xanh trong điều kiện giá rét đầu vụ Xây dựng các mô hình nuôi trồng thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả	- Báo cáo kết quả điều tra. - Sản phẩm của các mô hình - Các báo cáo chuyên đề - Bản hướng dẫn kỹ thuật ương nuôi tôm sú, cua xanh trong điều kiện giá rét đầu vụ - Các bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu tại vùng triều tỉnh Thanh Hóa - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành - Báo cáo kiến nghị ứng dụng các mô hình	24 tháng	2652.120	1100,370	550,000	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu - nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
			vụ: Tôm sú 0,4 tân/ha, cua xanh: 0,25 tân/ha + Mô hình nuôi xen ghép: Tôm sú: 0,35 tân/ha, cua xanh: 0,25 tân/ha, cá đối: 0,07 tân/ha, tôm rảo: 0,25 tân/ha, rong câu chi vàng: 3 tân/ha + Mô hình nuôi luân canh: Tôm sú: 0,35tân/ha, cá rô phi đơn tính: 1,5 tân/ha + Mô hình nuôi bán địa: Tôm rảo: 0,25 tân/ha, cua: 0,3 tân/ha, cá bông bớp: 0,05 tân/ha, cá rô phi đơn tính: 0,35 tân/ha, rong câu chi vàng: 3 tân/ha		- Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài					
2.	Đề tài: "Nghiên cứu chọn lọc dòng mẹ lúa lai mới phục vụ chọn tạo giống lúa lai tại Thanh Hóa"	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng KHKT giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa	- Mục tiêu chung: Tuyển chọn được dòng mẹ lúa lai mới đưa vào sử dụng phục vụ nghiên cứu lai tạo giống lúa lai mới của tỉnh Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể: - Chọn lọc được 2 dòng mẹ lúa lai mới (1 dòng TGMS, 1 dòng CMS) có nhiều	- Thu thập, đánh giá nguồn vật liệu dòng mẹ mới (TGMS, CMS) - Đánh giá khả năng kết hợp của các dòng mẹ - Lai tạo giống lúa lai 2 dòng, 3 dòng - Nghiên cứu thời vụ nhân dòng mẹ - Xây dựng mô hình trình diễn - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài	- 02 dòng mẹ bắt dục được, trong đó 01 dòng bắt dục được TGMS và 01 dòng bắt dục được CMS - 02 tổ hợp lúa lai triển vọng (01 tổ hợp lúa lai 2 dòng và 01 tổ hợp lúa lai 3 dòng) - Bàn hướng dẫn kỹ thuật sản xuất dòng mẹ lúa lai đối với 2 dòng	36 tháng	598,774	560,800	270,800	0

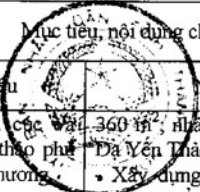
S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
			<p>đặc tính quý của một dòng mẹ lúa lai tốt như: tính bất dục ổn định, độ thuần khá, cho con lai có ưu thế lai cao và thời gian sinh trưởng ngắn, khả năng kết hợp cao..., tương đương hoặc tốt hơn so với dòng đối chứng (103S, H32A/B);</p> <p>- Dòng mẹ chọn lọc được là nguồn vật liệu để sử dụng cho chọn tạo giống lai của tỉnh Thanh Hoá.</p>	<p>- Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài</p>	<p>mẹ chọn tạo được.</p> <p>- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học công nghệ chuyên ngành</p> <p>- Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài</p> <p>- Báo cáo tóm tắt, báo cáo tổng kết nghiệm thu đề tài</p>					
3.	Đề tài: "Bảo tồn, lưu giữ và phát triển nguồn gen lúa Nếp cái hạt cau tỉnh Thanh Hóa"	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng KHKT giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa	<p>Mục tiêu chung</p> <p>- Bảo tồn, lưu giữ, phát triển và khai thác có hiệu quả nguồn gen Lúa nếp cái hạt cau tại tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>Mục tiêu cụ thể.</p> <p>- Tiếp tục chọn lọc duy trì, nhân giống và khai thác có hiệu quả nguồn gen bản địa Lúa nếp cái hạt cau.</p> <p>- Xây dựng phát triển vùng chuyên canh lúa nếp hạt cau.</p>	<p>-Thu thập, lưu giữ và bảo quản nguồn gen của giống lúa Nếp hạt cau tỉnh Thanh Hóa vụ mùa 2015 theo bản mô tả gốc:</p> <p>-Sản xuất hạt giống SNC, NC lúa nếp cái hạt cau tại xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành</p> <p>-Xây dựng mô hình trình diễn giống lúa Nếp cái hạt cau để phát triển vùng chuyên canh sản xuất lúa Nếp cái hạt cau</p> <p>-Xây dựng quy trình bảo quản, lưu giữ nguồn gen lúa Nếp cái hạt cau</p> <p>-Xây dựng phương án bảo tồn nguồn gen giống nếp cái hạt cau</p>	<p>- Báo cáo kết quả chọn lọc G0, G1, G2, nguyên chủng của giống lúa nếp cái hạt cau</p> <p>- Báo cáo kết quả thực hiện mô hình phát triển vùng chuyên canh lúa nếp cái hạt cau</p> <p>- Quy trình bảo quản, lưu giữ nguồn gen nếp cái hạt cau tại chỗ</p> <p>- Quy trình bảo quản lúa nếp cái hạt cau trong kho lạnh sâu</p> <p>- Báo cáo phương án bảo tồn nguồn gen</p>	30 tháng	967,309	315,139	155,139	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi	
					Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	giống nếp cái hạt cau - Báo cáo tóm tắt, báo cáo tổng kết nghiệm thu đề tài					
4.	Đề tài: "Giải pháp phát huy giá trị văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hoá đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng biển đảo"	Trường Đại học Hồng Đức	- Xác định được văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hóa; - Xác định được nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng trong văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hóa; - Đề xuất các giải pháp phát huy giá trị văn hóa ứng xử của cư dân vùng biển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh biển đảo.	-Nghiên cứu cơ sở lý luận về văn hóa và văn hóa ứng xử. -Nghiên cứu văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của cư dân vùng ven biển tỉnh Thanh Hoá. -Nghiên cứu xác định nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng trong văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hóa. -Xây dựng mô hình truyền thông phát huy giá trị văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hoá. - Nghiên cứu giải pháp phát huy giá trị văn hóa ứng xử của cư dân vùng biển Thanh Hoá đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng biển đảo. -Tổ chức Hội thảo. - Viết báo cáo kiến nghị về thực hiện các giải pháp. -Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu	- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo tóm tắt thực hiện đề tài - Báo cáo số liệu điều tra, khảo sát. - Các báo cáo chuyên đề. - Báo cáo kiến nghị về thực hiện về thực hiện các giải pháp - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành	18 tháng	433,160	433,160	200,000	0	
5.	Đề tài: "Nghiên cứu nguyên nhân gây tai nạn lao	Sở Lao Động – Thương	Mục tiêu chung: Xác định được nguyên nhân gây tai	- Nghiên cứu cơ sở lý luận về tai nạn lao động và phòng ngừa tai nạn lao động.	- Báo cáo kết quả điều tra, đánh giá thực trạng và xác định nguyên	18 tháng	524,000	524,000	250,000	0	

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
	động và các giải pháp phòng ngừa tai nạn lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"	binh và Xã hội Thanh Hóa	<p>nạn lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và đề xuất các giải pháp phòng ngừa phù hợp, giúp các doanh nghiệp khắc phục nguy cơ gây tai nạn lao động.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng tai nạn lao động ở từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xác định được nguyên nhân gây tai nạn lao động ở từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất được giải pháp phòng ngừa tai nạn lao động phù hợp theo từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	<p>Điều tra, đánh giá thực trạng và xác định nguyên nhân gây tai nạn lao động ở các doanh nghiệp trong các lĩnh vực, hoạt động hay xảy ra tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu và đề xuất giải pháp phòng ngừa tai nạn lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. 	<p>nhân gây tai nạn lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2010 - 2014.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp phòng ngừa tai nạn lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Ký yếu Hội thảo. - 01 Bài báo về Giải pháp phòng ngừa tai nạn lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài. - Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. 					
6.	Đề tài: "Xây dựng bộ chỉ thị thương tổn môi	Chi cục Biển và Hải đảo	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng và xác định đặc trưng, 	<p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, phân tích, đánh giá các thông tin, tư liệu biểu hiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thu thập, phân tích, đánh giá các thông tin, tư liệu 	18 tháng	665,710	665,710	300,710	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
	trường vùng ven biển, đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp nhằm phát triển bền vững vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa"	Thanh Hóa	<p>mức độ thương tổn hệ thống tài nguyên môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - xã khu vực ven biển tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất xây dựng bộ chỉ thị thương tổn môi trường khu vực ven biển tỉnh T. Hóa. - Đề xuất một số giải pháp thích ứng và giảm thiểu với các tổn thương môi trường ven biển tỉnh Thanh Hóa. 	<p>thương tổn môi trường về khu vực nghiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thiết lập bộ chỉ thị thương tổn môi trường ven biển tỉnh T. Hóa - Khảo sát, điều tra, lấy mẫu phân tích đánh giá điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế, xã hội và môi trường khu vực nghiên cứu, làm cơ sở xây dựng dữ liệu phục vụ đánh giá thương tổn môi trường. - Giải đoán và phân tích ảnh viễn thám bổ sung, phục vụ xây dựng chỉ thị và chỉ số thương tổn môi trường. - Đánh giá mức độ thương tổn môi trường ven biển khu vực nghiên cứu trên cơ sở bộ chỉ thị thương tổn môi trường ven biển đã thiết lập. - Xây dựng bản đồ chuyên đề phân vùng thương tổn môi trường ven biển tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở đánh giá mức độ tổn thương. - Đề xuất một số giải pháp giảm thiểu và thích ứng với các tổn thương môi trường ven biển tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng báo cáo tổng kết đề tài 	<p>hiện có về khu vực nghiên cứu, tài liệu hiện có về chỉ thị và chỉ thị thương tổn môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khảo sát, điều tra tình hình kinh tế, xã hội; báo cáo kết quả quan trắc môi trường tại một số mặt cắt trọng điểm khu vực nghiên cứu. - Báo cáo phân tích dữ liệu, xác định các vấn đề nhạy cảm môi trường vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa - Báo cáo kết quả giải đoán và phân tích ảnh viễn thám bổ sung, phục vụ xây dựng chỉ thị và chỉ số thương tổn môi trường (có ảnh viễn thám kèm theo). - Bộ chỉ thị thương tổn môi trường ven biển tỉnh Thanh Hóa - Báo cáo đánh giá mức độ thương tổn môi trường ven biển tỉnh Thanh Hóa - Tập bản đồ chuyên đề phân vùng thương tổn môi trường ven biển 					

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
					tỉnh Thanh Hóa - Giải pháp giảm thiểu và thích ứng với các tổn thương môi trường ven biển tỉnh Thanh Hóa - Kỹ yếu hội thảo khoa học - Báo cáo tổng kết khoa học Đề tài.					
7.	Dự án SXTN: “Ứng dụng công nghệ cao xây dựng mô hình nhân giống, sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa cúc và hoa Dạ Yến thảo tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa”	UBND huyện Yên Định	Mục tiêu chung: Ứng dụng công nghệ cao xây dựng thành công mô hình nhân giống, sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa cúc và hoa Dạ Yến thảo tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng thành công mô hình nhân giống cà chua ghép và hoa trong nhà màng nylon diện tích 1000m ² . Mô hình trồng cà chua ghép và hoa thương phẩm ngoài đồng ruộng diện tích 1 ha. - Xây dựng được bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, sản xuất thương phẩm cà chua	- Khảo sát, tham quan học tập công nghệ sản xuất giống trong nhà màng nylon và xây dựng mô hình trồng thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo đạt hiệu quả cao tại tỉnh Lâm Đồng, Nam Định, Hà Nội. - Đào tạo tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng nylon và trồng thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng cho 04 cán bộ kỹ thuật. Tập huấn kỹ thuật nhân trồng cà chua ghép, hoa thương phẩm ngoài đồng ruộng cho 100 nông dân vùng triển khai dự án. - Xây dựng mô hình sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng nylon diện tích 1000m ² (diện tích nhân giống cà chua là:	- Mô hình sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng ni lông diện tích 1000m ² sản xuất được trên 1.105.000 cây giống/năm (trong đó: 100.000 cây giống cà chua ghép, 1.000.000 cây hoa cúc, 5.000 cây Dạ Yến thảo). - Mô hình sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng diện tích 1ha: Cà chua ghép trái vụ đạt 2,5 tấn/sào (5 tấn/1000 m ²); số lượng cành cúc trồng trên diện tích 8.500 m ² đạt 350.000 cành, hoa Dạ Yến thảo trên diện tích	24 tháng	1.558,500	747,050	347,050	0


S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
			ghép và hoa cúc và hoa Dạ Yến thảo phù hợp với địa phương	 <p>360 ha, nhân giống hoa cúc và Dạ Yến Thảo là: 640 m²)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng, tổng diện tích 1 ha. - Theo dõi các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật, đánh giá hiệu quả của các mô hình. - Hoàn thiện bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng ni lông và sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng. - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án. - Báo cáo tổng kết dự án. 	500m ² cung cấp cho thị trường trên 1.000 chậu.					
					<ul style="list-style-type: none"> - 4 căn bộ kỹ thuật được cấp giấy chứng nhận thành thạo các quy trình kỹ thuật sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng ni lông và trồng thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng. - 100 người nông dân vùng triển khai dự án được tập huấn kỹ thuật sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng. - Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng ni lông và sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng (6 bản hướng dẫn kỹ thuật) phù hợp với địa phương. 					

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
					<ul style="list-style-type: none"> - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án - Đĩa DVD ghi lại quá trình triển khai thực hiện dự án - Báo cáo tổng kết dự án. 					
8.	Đề tài "Đánh giá khả năng sinh trưởng và chống chịu bệnh của bê lai F1 (đực BBB x cái lai Zêbu) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng KHKT chăn nuôi Thanh Hóa	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá được khả năng sinh trưởng và chống chịu bệnh của bê lai F1 (đực BBB (Blanc Blue Belge) x cái lai Zêbu) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo được 60 con bê lai hướng thịt F1(đực BBB x cái lai Zêbu) bằng cách sử dụng tinh đông lạnh của bò đực BBB phối giống thụ tinh nhân tạo cho bò cái lai Zêbu; - Đánh giá được đặc điểm ngoại hình, khả năng sinh trưởng, khả năng sản xuất thịt và khả năng chống chịu bệnh của con lai F1(đực BBB x cái lai Zêbu) trong điều kiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá thực trạng cải tạo đàn bò (từ năm 2005 trở lại đây) tại các huyện triển khai đề tài. - Đào tạo, tập huấn kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho cán bộ kỹ thuật và tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bê lai F1 (đực BBB x cái lai Zêbu) cho người dân vùng triển khai đề tài. - Triển khai thụ tinh nhân tạo bằng tinh bò BBB, tạo đàn bê lai F1. - Theo dõi, đánh giá khả năng sinh trưởng của đàn bê lai F1(BBB x lai Zebu) sinh ra. - Đánh giá khả năng thích nghi, chống chịu bệnh của đàn bê lai F1. - Đánh giá khả năng sản xuất thịt của bê lai F1. - Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của đề tài. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng cải tạo đàn bò (từ năm 2005 trở lại đây) tại các huyện triển khai đề tài. - 60 con bê lai F1 được tạo ra nhờ thụ tinh nhân tạo (BBB x cái lai Zebu); - Các báo cáo chuyên đề: + Đánh giá khả năng sinh trưởng của bò lai F1 (đực BBB x cái lai Zebu); + Đánh giá khả năng thích nghi, chống chịu bệnh của đàn bê lai F1(đực BBB x cái lai Zebu); - Đào tạo, tập huấn được 10 kỹ thuật viên thành thạo kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho bò và 200 hộ nông dân nắm 	30 tháng	548,328	548,328	250,000	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
			chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Báo cáo tổng kết đề tài	vững quy trình kỹ thuật chăn nuôi bò lai hướng thịt F1 BBB. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài. - DVD ghi lại quá trình thực hiện đề tài, báo cáo tổng kết đề tài. - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài					
9.	Đề tài: "Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng tổ chức Công đoàn trong các loại hình doanh nghiệp không có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"	Liên đoàn lao động tỉnh Thanh Hóa	Mục tiêu chung: Đánh giá được thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng tổ chức Công đoàn trong các loại hình doanh nghiệp không có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá được thực trạng việc thành lập, tổ chức hoạt động của Công đoàn trong các loại hình doanh nghiệp không có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, gồm các loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp có vốn	- Nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn trong các loại hình doanh nghiệp. - Đánh giá thực trạng việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức công đoàn trong các loại hình DNDD trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Học tập kinh nghiệm về công tác xây dựng, tổ chức, hoạt động công đoàn trong các loại hình DNDD tại Bắc Ninh, Đồng Nai, Bình Dương. - Đề xuất giải pháp xây dựng tổ chức Công đoàn phù hợp với thực tiễn và xu thế vận động, phát triển của các doanh nghiệp không có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Tập huấn nghiệp vụ công đoàn cho cán bộ công đoàn. - Xây dựng mô hình điểm về	- Các báo cáo chuyên đề: + Những vấn đề lý luận cơ bản về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn trong các loại hình doanh nghiệp + Thực trạng việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức công đoàn trong các loại hình DNDD trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa + Đánh giá hiệu quả mô hình điểm về việc thành lập, tổ chức hoạt động công đoàn trong các loại hình DNDD. + Giải pháp xây dựng tổ chức Công đoàn phù hợp với thực tiễn và xu thế vận động, phát triển của các DNDD trên địa	18 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	443,240	429,740	209,740	0

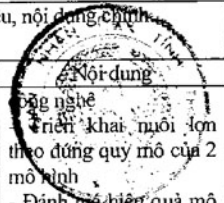
S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
			đầu tư nước ngoài (sau đây thống nhất gọi chung là doanh nghiệp dân doanh - Viết tắt là DNDD). - Đề xuất được giải pháp xây dựng và tổ chức hoạt động của các tổ chức Công đoàn trong các loại hình DNDD trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	việc thành lập, tổ chức hoạt động công đoàn trong các loại hình DNDD. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài. - Báo cáo tổng kết đề tài.	bản tỉnh Thanh Hóa. - 180 cán bộ công đoàn được tập huấn năm vững nghiệp vụ. - 03 mô hình hoạt động tổ chức công đoàn trong các loại hình DNDD: + Doanh nghiệp có vốn FDI: Khu kinh tế Nghi Sơn: 01 DN; Vĩnh Lộc: 01 DN; Nga Sơn 01. + Công ty TNHH: Thành phố Thanh Hóa: 01 DN; Khu kinh tế Nghi Sơn: 01 DN; Bim Sơn: 01. + Công ty cổ phần: Thành phố Thanh Hóa: 01 DN; Khu kinh tế Nghi Sơn: 01 DN; Bim Sơn: 01 DN. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài. - DVD ghi lại quá trình thực hiện đề tài, báo cáo tổng kết đề tài.					
10.	Đề tài KHXXH&NV: "Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo đại học dựa trên năng lực	Trường Đại học Hồng Đức	Mục tiêu chung: Xây dựng được 2 chương trình đào tạo trình độ đại học dựa trên năng lực chuẩn đầu ra của ngành Kỹ thuật công	- Điều tra, khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành Kỹ thuật công	- Hồ sơ năng lực chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật công trình và ngành công nghệ thông tin đạt tiêu chuẩn phù hợp với	24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	1141,750	747,330	347,330	

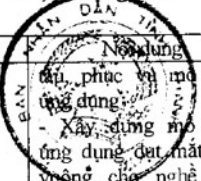
S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
	chuẩn đầu ra ngành Kỹ thuật công trình xây dựng và ngành Công nghệ thông tin tại Trường Đại học Hồng Đức, tỉnh Thanh Hóa"		trình và ngành Công nghệ thông tin, làm cơ sở để xây dựng chương trình đào tạo và phát triển một số ngành, khoa đào tạo đạt chuẩn khu vực của trường Đại học Hồng Đức, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng được bộ hồ sơ năng lực chuẩn đầu ra ngành Kỹ thuật công trình xây dựng và ngành Công nghệ thông tin trường Đại học Hồng Đức. - Xây dựng được Chương trình đào tạo (gồm: khung chương trình và đề cương chi tiết các học phần) dựa trên năng lực chuẩn đầu ra ngành Kỹ thuật công trình xây dựng và ngành Công nghệ thông tin, trường Đại học Hồng Đức.	trình và ngành Công nghệ thông tin, kết hợp với yêu cầu về khối lượng kiến thức và năng lực người học cần đạt được. Đồng thời, khảo sát đánh giá thực trạng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật công trình và ngành Công nghệ thông tin của trường Đại học Hồng Đức hiện nay; - Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và xây dựng bộ hồ sơ năng lực chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật công trình và ngành Công nghệ thông tin tại trường Đại học Hồng Đức; - Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng khung chương trình đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra đối với ngành Kỹ thuật công trình và ngành Công nghệ thông tin; - Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật công trình và ngành Công nghệ thông tin của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện định hướng xây dựng khung chương trình; - Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo khung chương	yêu cầu thị trường lao động; - Khung chương trình đào tạo dựa trên năng lực chuẩn đầu ra ngành Kỹ thuật công trình và ngành Công nghệ thông tin được ban hành; - Bộ đề cương chi tiết các học phần môn học của chương trình đào tạo dựa trên năng lực chuẩn đầu ra ngành Kỹ thuật công trình và ngành Công nghệ thông tin được ban hành, trong đó có 4 học phần (2 học phần/1 chương trình x 2 chương trình) được xây dựng dưới dạng bài giảng điện tử; - Các báo cáo chuyên đề nghiên cứu (9 chuyên đề); - Báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài; - DVD ghi lại quá trình thực hiện đề tài, báo cáo tổng kết đề tài.					

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2015	Thu hồi
				 <p>trình đã xác định; - Tổ chức đánh giá một số học phần theo chương trình mới. - Phương án nhân rộng kết quả mô hình của chương trình đào tạo dựa trên năng lực chuẩn đầu ra; - Báo cáo tổng kết, nghiệm thu kết quả đề tài.</p>						
Cộng										2,880,769

III. Nhiệm vụ đã nghiệm thu: 05

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)				Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	
1.	Đề tài “Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại trang trại chăn nuôi lợn tỉnh Thanh Hóa”	Trường Đại học Hồng Đức	Ứng dụng KHCN xây dựng công mô hình xử lý chất thải tại trang trại chăn nuôi lợn, nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo chất thải ra môi trường đạt theo các	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng ô nhiễm môi trường của 6 trang trại chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (2 trang trại lớn, 2 trang trại vừa, 2 trang trại nhỏ). - Nghiên cứu lựa chọn công nghệ và thiết kế mô hình xử lý chất thải cho các trang trại - Tổ chức hội thảo - Xây dựng các công trình xử lý theo đúng thiết kế và phù hợp với 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài. - Báo cáo chuyên đề 1: Hiệu quả của các công nghệ xử lý chất thải đang sử dụng của một số trang trại chăn nuôi lợn tại Thanh Hóa, mức độ ô nhiễm môi trường. - Chuyên đề 2: Phân tích, lựa chọn công nghệ xử lý chất thải và thiết kế mô hình cho các trang trại 	4/2012 - 10/2013	956,613	621,815	500.000	121,815	Đã giám tổng kinh phí thực hiện và giảm 0,266 triệu đồng SNKH theo Biên bản quyết toán ngày 25/6/2015 giữa Sở Tài chính với đơn vị chủ trì

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)				Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	
			quy định hiện hành.	 <p>Đề tài nghiên cứu triển khai nuôi lợn theo đúng quy mô của 2 mô hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiệu quả mô hình: hiệu quả xử lý, hiệu quả kinh tế - xã hội - Chuyên đề 3: Xây dựng quy trình công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi lợn phù hợp với 2 quy mô, vừa, nhỏ. - Đào tạo chuyển giao kết quả nghiên cứu - Xây dựng phương án nhân rộng các mô hình - Nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu cấp tỉnh. 	<p>chăn nuôi Quy mô vừa và nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Quy trình công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi lợn phù hợp với 2 quy mô vừa, nhỏ (kèm theo bản thiết kế công trình xử lý chất thải và Báo cáo kết quả 2 mô hình xử lý chất thải chăn nuôi lợn) 						
2.	Đề tài: "Nghiên cứu cải tiến, ứng dụng đục lưới mắt vuông cho nghề lưới kéo đáy ở vùng biển tỉnh Thanh Hóa"	Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tiến được đục lưới mắt lưới vuông khai thác cá và bảo vệ nguồn lợi hải sản. - Xây dựng được 2 mô hình ứng dụng đục mắt lưới vuông (1 tàu/1 mô hình) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng thuật tài liệu về lĩnh vực nghiên cứu của đề tài -Nghiên cứu thiết kế, cải tiến và thi công các loại thiết bị đục mắt lưới vuông phục vụ thử nghiệm - Thử nghiệm các loại thiết bị đục lưới mắt vuông cho nghề lưới kéo đáy Thanh Hóa - Hoàn thiện quy trình thi công và chế tạo, lắp ráp đục lưới mắt vuông phù hợp với 2 nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài. - Báo cáo tổng thuật tài liệu - Bảng tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát. - Bản thiết kế đục mắt lưới vuông phù hợp với 2 nhóm tàu (công suất từ 20-<50cv, 50 - <90cv). - Quy trình thi công, chế tạo, lắp ráp đục lưới mắt vuông phù hợp với 2 nhóm tàu (công suất từ 20- 	10/2013 - 5/2015	443,020	437,420	337,420	100,000	

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)				Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	
				 <p> - Xây dựng mô hình ứng dụng đạt mắt lưới vuông cho nghề lưới kéo đáy với 2 loại công suất tàu khác nhau - Tổ chức Hội thảo: Hoàn thiện thiết kế, quy trình chế tạo và qui trình sử dụng đục lưới mắt vuông cho nghề lưới kéo đáy. - Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu. </p>	<50cv, 50 - <90cv).						
3.	<p> Đề tài: "Nghiên cứu tiềm năng di sản văn hóa và đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống sản phẩm văn hóa - du lịch tại không gian văn hóa- du lịch Thành Nhà Hồ và khu di tích lịch sử Lam Kinh" </p>	<p> Trường Đại Học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa </p>	<p> - Luận giải được cơ sở khoa học của không gian văn hóa- du lịch Thành Nhà Hồ và Khu di tích lịch sử Lam Kinh. - Đánh giá đúng thực trạng nguồn liệu sản phẩm văn hóa - du lịch từ di sản vật thể, phi vật thể đặc </p>	<p> -Nghiên cứu cơ sở khoa học về việc xác định không gian văn hóa du lịch Thành Nhà Hồ và khu di tích lịch sử Lam Kinh. -Nghiên cứu thực trạng nguồn liệu sản phẩm văn hóa - du lịch từ di sản vật thể, phi vật thể đặc trưng trong không gian văn hóa - du lịch Thành nhà Hồ và Khu di tích lịch sử Lam Kinh. - Nghiên cứu thực trạng cơ sở hạ tầng và dịch vụ kỹ thuật du lịch trong </p>	<p> - Báo cáo tổng hợp xử lý số liệu. - Báo cáo chuyên đề - Kỳ yếu Hội thảo. - Báo cáo tổng kết khoa học đề tài. - Báo cáo tóm tắt đề tài. - Phương án sử dụng kết quả. - Bài báo đăng trên tạp chí trong nước. - Đĩa DVD. </p>		255,340	220,840	170,840	50,000	

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu nội dung chính		Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)				Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	
			<p>trong không gian văn hóa - du lịch Thành Nhà Hồ và Khu di tích lịch sử Lam Kinh.</p> <p>- Đánh giá đúng thực trạng cơ sở hạ tầng và dịch vụ kỹ thuật du lịch trong không gian văn hóa - du lịch Thành Nhà Hồ và khu di tích lịch sử Lam Kinh.</p> <p>- Đề xuất được giải pháp xây dựng hệ thống sản phẩm văn hóa - du lịch tại không gian văn hóa - du lịch Thành Nhà Hồ và Khu di tích lịch sử Lam</p>	<p>không gian văn hóa - du lịch Thành Nhà Hồ và Khu di tích lịch sử Lam Kinh.</p> <p>Nghiên cứu đối chứng và bài học kinh nghiệm tại một số khu du lịch quốc gia ở Việt Nam.</p> <p>Nghiên cứu đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống sản phẩm văn hóa - du lịch tại không gian văn hóa - du lịch Thành Nhà Hồ và khu di tích lịch sử Lam Kinh.</p> <p>- Tổ chức hội thảo khoa học; giải pháp xây dựng hệ thống sản phẩm văn hóa - du lịch tại không gian văn hóa - du lịch Thành Nhà Hồ và khu di tích lịch sử Lam Kinh.</p> <p>-Viết báo cáo khoa học tổng kết đề tài.</p>							

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)				Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	
4.	Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ và phần mềm quản lý quy hoạch xây dựng tỉnh Thanh Hóa"	Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa	Kinh.	<ul style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá thực trạng tổng tác quản lý và khai thác dữ liệu Quy hoạch xây dựng tỉnh Thanh Hóa. 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ về quy hoạch xây dựng tại hai địa điểm là xã Quảng Hưng - Tp Thanh Hóa và Hải Bình - Huyện Tĩnh Gia. 3. Xây dựng phần mềm Quản lý Quy hoạch xây dựng tỉnh Thanh Hóa 4. Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu. 5. Nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu chính thức đề tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp kết quả thu thập thông tin về quản lý dữ liệu Quy hoạch xây dựng. - Tổng hợp kết quả điều tra xã hội học về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và khai thác quy hoạch xây dựng. - Cơ sở dữ liệu đồng bộ về quy hoạch xây dựng tại hai địa điểm là xã Quảng Hưng - Tp Thanh Hóa và xã Hải Bình - Huyện Tĩnh Gia. - Phần mềm quản lý quy hoạch. + Phần mềm quản lý dữ liệu quy hoạch theo công nghệ GIS + Phần mềm quản lý dữ liệu quy hoạch theo quy trình lưu giữ hồ sơ gốc + Bản hướng dẫn sử dụng 2 phần mềm nêu trên. - Báo cáo tổng hợp đề tài. 	8/2013 - 11/2014	554,107	537,607	427,607	110,000	

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)				Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015	
5.	Đề tài: "Điều tra, đánh giá hiện trạng nguồn nước thải trong nông nghiệp, công nghiệp và đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước sông Mã, sông Chu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"	Chi cục bảo vệ Môi trường Thanh Hóa	1. Mục tiêu chung: Đánh giá thực trạng ô nhiễm môi trường nước sông Mã, sông Chu từ nguồn nước thải nông nghiệp và công nghiệp, từ đó đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước sông Mã, sông Chu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 2. Mục tiêu cụ thể: + Đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường nước sông Mã, sông Chu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa từ các nguồn nước thải công nghiệp	1. Điều tra, khảo sát các nguồn nước thải vào lưu vực sông Mã, sông Chu (nước thải sinh hoạt, sản xuất, chăn nuôi) và các công nghệ xử lý nước thải hiện có của các cơ sở dọc 2 bờ sông Mã, sông Chu; 2. Khảo sát, đo đạc, lấy mẫu phân tích để đánh giá mức độ ảnh hưởng từ các nguồn nước thải vào sông Mã, sông Chu và đánh giá hiện trạng ô nhiễm nước sông Mã, sông Chu; 3. Đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước sông Mã, sông Chu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; 4. Dự thảo được quy định bảo vệ môi trường nông thôn dọc 2 bờ sông Mã, sông Chu; 5. Tổ chức Hội thảo khoa học; 6. Báo cáo, nghiệm thu tổng kết đề tài.	1. Báo cáo khảo sát các nguồn nước thải vào lưu vực sông Mã, sông Chu và các công nghệ xử lý nước thải hiện có của các cơ sở dọc 2 bờ sông Mã, sông Chu; 2. Báo cáo phân tích, đánh giá mức độ ảnh hưởng từ các nguồn nước thải, đánh giá hiện trạng ô nhiễm nước sông Mã, sông Chu; 3. Đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm nước lưu vực sông Mã, sông Chu; 4. Dự thảo quy định bảo vệ môi trường nông thôn dọc 2 bên bờ sông Mã, Chu; 5. Báo cáo chuyên đề (5 chuyên đề), báo cáo tổng kết	7/2014 - 4/2015	451,94	451,940	181,940	270,000	

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)				Ghi chú	
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2015		
			và nông nghiệp; + Đề xuất được các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm nước sông Mã, sông Chu tỉnh Thanh Hóa ; + Đề xuất được quy định về BVMT nông thôn dọc 2 bờ sông Mã, sông Chu trên địa bàn tỉnh.									
Cộng											651,815	

Tổng kinh phí SNKH cấp đợt này cho 16 nhiệm vụ KH&CN là 3.790.584.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm chín mươi triệu, năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng chẵn)/.